TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 699/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 21 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 827/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận T tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông NCT, sinh năm: 1990; Địa chỉ: xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và bà TTN, sinh năm: 1993; Địa chỉ: ấp Lai Hòa, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông NCT và bà TTN đồng ý T tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 (một) con chung tên NTMT (nữ) sinh ngày 22/11/2011. Khi ly hôn, ông T và bà N thỏa T giao trẻ T cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông T, bà N xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T, bà N xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận T tình ly hôn và sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông NCT và bà TTN đồng ý T tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/6/2011 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên NTMT (nữ) sinh ngày 22/11/2011. Khi ly hôn, ông T và bà N thỏa T giao trẻ T cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông T, bà N xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T, bà N xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông NCT và bà TTN chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu T tình ly hôn nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà ông T, bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0079838 ngày 27/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông NCT và bà TTN đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- UBND Phường 1, Quận 10, TP. HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Lưới